TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/TLST VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1958
- Bà Cổ Kim Đ, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Số B đường G, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 14-01-2019, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số: 88/TLST-VHNGĐ về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa ông Nguyễn Hữu M và bà Cổ Kim Đ. Ông M, bà Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự với những nội dung cụ thể, về quan hệ hôn nhân: thuận tình ly hôn; về con chung: Ông M và bà Đ có ba người con chung tên là Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1982, Nguyễn Hữu C – sinh năm 1984 và Nguyễn Hữu T –sinh năm 1988. Các con đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; về lệ phí Tòa án: Mỗi người chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu M và bà Cổ Kim Đ thuận tình ly hôn.

1.2.Về con chung: Ông Nguyễn Hữu M và bà Cổ Kim Đ xác nhận có ba người con chung tên là Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1982, Nguyễn Hữu C– sinh năm 1984 và Nguyễn Hữu T–sinh năm 1988. Các con đã trưởng thành và khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3.Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu M và bà Cổ Kim Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông M đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010383 và bà Đ đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010384 cùng ngày 11-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phốVũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông M, bà Đ đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND phường T, Tp. Vũng Tàu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc